

TỜ TRÌNH THÔNG QUA VIỆC THAY ĐỔI CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

SUBMISSION FOR THE APPROVAL ON CHANGING THE COMPANY ORGANIZATION STRUCTURE, DISMISSAL MEMBERS OF SUPERVISORY BOARD, AMENDMENT TO THE COMPANY CHARTER AND INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE

Kính thưa Đại hội,
Ladies and Gentlemen,

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014, Công ty cổ phần có quyền lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo một trong hai mô hình “Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.” hoặc “Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.”

In accordance with Clause 1 Article 134 the Law on Enterprises 2014, joint stock companies are entitled to select one of two models for organization and operation structure as follows: “General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board and Director/General Director” or “General Meeting of Shareholders, Board of Directors, and Director/General Director. In this case, at least 20% BOD members must be independent members, and there is Audit Committee under the BOD”

Đồng thời, điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính Phủ về kiểm toán nội bộ, quy định công ty niêm yết là một trong các đơn vị phải thực hiện công tác kiểm toán nội bộ từ tháng 04/2021.

Besides, point a clause 1 Article 10 Decree No. 05/2019/ND-CP dated January 22, 2019 of the Government on internal audit promulgates that those listed companies must conduct internal audit from April 2021.

Mô hình Kiểm toán nội bộ cũng được khuyến nghị tại Bộ Nguyên tắc quản trị công ty của G20/OECD, Tiêu chí thể điểm quản trị công ty của ASEAN, Bộ Nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam tháng 08/2019 được xây dựng bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hợp tác cùng Tổ chức tài chính Quốc tế (IFC). Mô hình này hiện đã được một số công ty niêm yết áp dụng như VNM, SAB, REE, NLG, DHG,...

Internal audit is also recommended in G20/OECD Principles of Corporate Governance, ASEAN corporate governance score card, the Corporate Governance Code of Best Practices for Public Companies in Vietnam launched by the State Securities Commission in cooperation with IFC in August 2019. This model has been put into operation by listed companies including VNM, SAB, REE, NLG, DHG etc.

Việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty với mô hình Ủy ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị (HĐQT) không những đáp ứng được yêu cầu của các quy định pháp luật mà còn phù hợp với khuyến nghị của các tổ chức quốc tế, hạn chế sự trùng lặp về chức năng trong cơ cấu kiểm soát tại Công ty, tăng hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp.

The change of company’s organization structure with Internal audit committee under the Board of Directors not only complies with existing laws and regulations, but also is recommended by international organizations, reduces overlapping in controlling function, thus enhance the effectiveness in corporate management.

Do đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

Therefore, the Board of Directors hereby submit to the General Meeting of Shareholders for approval on:

1. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty ***Change of the Company’s organization structure***

- Cơ cấu tổ chức quản lý hiện tại: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát
Existing organization structure: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Chief Executive Officer (CEO) and Supervisory Board.
- Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty đề nghị thay đổi: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc
Organization structure for change: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Audit Committee, and Chief Executive Officer.

2. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát *Dismissal of Supervisory Board*

Với việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty tại Mục 1 nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát của các Ông/Bà sau:

With change of the Company organization structure as mentioned in Section 1 above, the Board of Directors submit the General Meeting of Shareholder to approve the dismissal of Supervisory Board members of:

- Ông/ Mr. Nguyễn Văn Khải – Trưởng Ban Kiểm soát/ *Head of Supervisory Board*
- Ông/ Mr. Đặng Phong Lưu – Thành viên Ban Kiểm soát/ *Member of Supervisory Board*
- Bà/ Ms. Lê Cẩm Bình – Thành viên Ban Kiểm soát/ *Member of Supervisory Board*

3. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty *Amendment and supplement of Company Charter and Internal Regulations on Corporate Governance*

Nhằm phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý mới của Công ty tại Mục 1 nêu trên và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, với một số nội dung chính như sau:

In conformity with change of the Company organization structure as mentioned in Section 1 above and compliance with existing laws and regulations, the Board of Directors submit the General Meeting of Shareholder to approve the amendment and supplement the Company's Charter and Internal Regulations on Corporate Governance with main contents as follows:

- Sửa đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty và những nội dung liên quan;
Amending the Company's organization structure and relevant contents
- Bỏ các quy định về Ban kiểm soát;
Removing regulations related to Supervisory Board
- Bổ sung Ủy ban kiểm toán và chức năng, quyền hạn của Ủy ban kiểm toán
Supplementing the Audit Committee and function, authority and power of the Audit Committee
- Và các nội dung khác phù hợp quy định của pháp luật.
Other contents in compliance with the laws and regulations

Chi tiết nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty tại Phụ lục 01 và nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình này.

Details of amendment and supplement, of the Company Charter are set out in Annex 1, of Internal Regulations on Corporate Governance are set out in Annex 2 attached to this Submission.

Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua.

The amended and supplemented Company Charter and Internal Regulations on Corporate Governance will come into force since approval of General Meeting of Shareholders.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.
For the General Meeting of Shareholders consideration and approval.

TP. HCM, ngày 10 tháng 6 năm 2020
Hochiminh City, June 10, 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
For and on behalf of the Board of Directors

CHỦ TỊCH
Chairman

(Đã ký và đóng dấu)
Signed and sealed

Nguyễn Duy Hưng

PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI
ANNEX 01: MAIN AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO COMPANY CHARTER OF SSI SECURITIES CORPORATION

Điều khoản Article	Nội dung hiện hành Current content	Nội dung sửa đổi Revised content	Lý do đề nghị sửa đổi Reason
Khoản 1 Điều 1 Clause 1 Article 1	Điều 1: Giải thích thuật ngữ Article 1: Interpretation of terms ... Không quy định None	Điều 1: Giải thích thuật ngữ Article 1: Interpretation of terms ... f. “Người điều hành công ty” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc; <i>f. “Company Executives” means CEO, Deputy CEO, Chief Accountant and other managers as appointed by the Board of Directors upon submission of CEO;</i> k. “Ủy ban Kiểm toán” (UBKT) là Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp, và là bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị quy định tại Điều 36 Thông tư 210/2012/TT-BTC do Bộ trưởng Bộ Tài Chính ban hành ngày 30/11/2012 hướng dẫn thành lập và hoạt động công ty chứng khoán, đồng thời thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ theo Nghị định 05/2019/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 22/01/2019 về kiểm toán nội bộ. <i>k. “Audit Committee” (AC) means the internal audit committee under the Board of Directors as stipulated in Point b Clause 1 Article 134 the Law on Enterprises, and the internal audit unit under the Board of Directors as stipulated in Article 36 Circular No. 210/2012/TT-BTC dated November 30, 2012 of the Ministry of Finance on establishment and operation of securities companies, concurrently conducting internal audit functions under Decree No. 05/2019/NĐ-CP dated January 22, 2019 of the Government on internal audit.</i>	Bổ sung theo Điều 2 NĐ 71 <i>Supplemented in accordance with Article 2 of Decree 71</i> Bổ sung phù hợp cơ cấu tổ chức mới và đáp ứng quy định của pháp luật <i>Supplemented for adapting to new organization structure and laws and regulations</i>
Khoản 2 Điều 17 Clause 2 Article 17	Điều 17. Quyền của Cổ đông Công ty Article 17. Rights of shareholders ... e. Yêu cầu <u>Ban Kiểm soát</u> kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, Điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.	Điều 17. Quyền của Cổ đông Công ty Article 17. Rights of shareholders ... e. Yêu cầu <u>Ủy ban Kiểm toán</u> kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, Điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.	Sửa đổi phù hợp cơ cấu tổ chức mới. <i>Supplemented for adapting to new organization structure</i>

Điều khoản Article	Nội dung hiện hành Current content	Nội dung sửa đổi Revised content	Lý do đề nghị sửa đổi Reason
Khoản 2 Điều 17 Clause 2 Article 17	<p>Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp, số giấy phép thành lập và hoạt động đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p><i>e. Request the <u>Supervisory Board</u> to check specific issues related to the management, operation of the Company, when needed. The request shall be made in writing, bear the full name, address, Nationality, ID/passport number if the shareholder is an individual; name, permanent residence, nationality, establishment decision number or establishment and operation certificate number if the shareholder is an organization; the holding and time of shares registration of each shareholder; total shares of the group of shareholders and the proportion of shares to the company's total shares; the issues that need inspecting, and inspection purposes;</i></p>	<p>Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp, số giấy phép thành lập và hoạt động đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p><i>e. Request the <u>Audit Committee</u> to check specific issues related to the management, operation of the Company, when needed. The request shall be made in writing, bear the full name, address, Nationality, ID/passport number if the shareholder is an individual; name, permanent residence, nationality, establishment decision number or establishment and operation certificate number if the shareholder is an organization; the holding and time of shares registration of each shareholder; total shares of the group of shareholders and the proportion of shares to the company's total shares; the issues that need inspecting, and inspection purposes;</i></p>	
Khoản 2 Điều 22 Clause 2 Article 22	<p>Điều 22. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông Article 22. Convention of the General Meetings of Shareholders</p> <p>...</p> <p>b. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Tiểu mục iii Điểm a Khoản 2 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại <u>Tiểu mục iv và v Điểm a Khoản 2 Điều này</u>. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</p> <p><i>b. The Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within a time-limit of thirty (30) days as from the occurrence of the event described in sub-item iii, Point a of this Article or from the date of receipt of the request stipulated in <u>sub-item iv and v, Point a Clause 2 of this Article</u>. If the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed, the Chairman of the Board of Directors and members of the Board of Directors shall take legal responsibility and pay compensation for any damage to the Company.</i></p>	<p>Điều 22. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông Article 22. Convention of the General Meetings of Shareholders</p> <p>...</p> <p>b. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Tiểu mục iii Điểm a Khoản 2 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại <u>Tiểu mục iv Điểm a Khoản 2 Điều này</u>. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</p> <p><i>b. The Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within a time-limit of thirty (30) days as from the occurrence of the event described in sub-item iii, Point a of this Article or from the date of receipt of the request stipulated in <u>sub-item iv, Point a Clause 2 of this Article</u>. If the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed, the Chairman of the Board of Directors and members of the Board of Directors shall take legal responsibility and pay compensation for any damage to the Company.</i></p>	Sửa đổi phù hợp cơ cấu tổ chức mới. Supplemented for adapting to new organization structure

Điều khoản Article	Nội dung hiện hành Current content	Nội dung sửa đổi Revised content	Lý do đề nghị sửa đổi Reason
Khoản 2 Điều 22 Clause 2 Article 22	<p>c. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Trưởng Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</p> <p><i>c. If the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point b Clause 2 of this Article, the Supervisory Board shall, in place of the Board of Directors, convene the General Meeting of Shareholders within thirty (30) subsequent days in accordance with Clause 5 Article 136 of the Law on Enterprises. If the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed, then the head of the Supervisory Board shall take legal responsibility and pay compensation for any damage to the Company.</i></p> <p>d. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Tiểu mục iv Điểm a Khoản 2 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.</p> <p><i>d. If the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point c Clause 2 of this Article, the requesting shareholder or group of shareholders as prescribed in sub-item iv Point a Clause 2 of this Article shall be entitled, in place of the Board of Directors, Supervisory Board, to convene the General Meeting of Shareholders within thirty (30) subsequent days in accordance with Clause 6 Article 136 of the Law on Enterprises. In such case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the business registration authority to supervise the convention and organization of the meeting, if necessary.</i></p>	<p>c. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Tiểu mục iv Điểm a Khoản 2 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.</p> <p><i>c. If the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point b Clause 2 of this Article, the requested shareholder or group of shareholders in sub-item iv Point a of this Article will be entitled, in place of the Board of Directors, convene the General Meeting of Shareholders within thirty (30) subsequent days in accordance with Clause 6 Article 136 of the Law on Enterprises. In such case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the business registration authority to supervise the convention and organization of the meeting, if necessary.</i></p>	

Điều khoản <i>Article</i>	Nội dung hiện hành <i>Current content</i>	Nội dung sửa đổi <i>Revised content</i>	Lý do đề nghị sửa đổi <i>Reason</i>
Khoản 2 <i>Điều 33</i> <i>Clause 2</i> <i>Article 33</i>	Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị <i>Article 33. Rights and obligations of the Board of Directors</i> ... 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. <i>2. The Board of Directors shall be responsible for supervising the Chief Executive Officer and other managers.</i>	Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị <i>Article 33. Rights and obligations of the Board of Directors</i> ... 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và Người điều hành công ty khác. <u>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành Công ty.</u> <i>2. The Board of Directors shall be responsible for supervising the Chief Executive Officer and other managers. <u>Independent Board of Directors members implement the supervision functions and organizing implementation of control over the management of the Company.</u></i>	Sửa đổi phù hợp Điểm b Khoản 1 Điều 134 LDN <i>Amended in accordance with Point b Clause 1 Article 134 the Law on Enterprises</i>
Khoản 4 <i>Điều 33</i> <i>Clause 4</i> <i>Article 33</i>	Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị <i>Article 33. Rights and obligations of the Board of Directors</i> ... Không quy định <i>None</i>	Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị <i>Article 33. Rights and obligations of the Board of Directors</i> ... I. Thành lập Ủy ban Kiểm toán; quyết định và ban hành quy chế hoạt động, quy chế kiểm toán nội bộ của Ủy ban Kiểm toán. Cơ cấu tổ chức, quyền hạn và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán được quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy chế nội bộ về quản trị Công ty. <i>I. To establish Audit Committee; to decide and promulgate operation regulations, internal audit regulations of the Audit Committee. Organization structure, authority and power, duties and responsibilities of the Audit Committee are provided by the laws and regulations, this Charter and Internal Regulations on Corporate Governance of the Company.</i>	Bổ sung quyền của HĐQT phù hợp với ND 05, TT 210 <i>Supplement of rights of Board of Directors in accordance with Decree 05 and Circular 210</i>
Khoản 2 <i>Điều 35</i> <i>Clause 2</i> <i>Article 35</i>	Điều 35. Đề cử người vào Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị <i>Article 35. Appointing a member of the Board of Directors and qualifications, conditions to be a member of the Board of Directors</i> ... 2. Cơ chế đề cử hoặc cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm, Ban Kiểm soát, cổ đông khác đề cử người vào Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. <i>2. The mechanism of nominating candidates or the method by which the incumbent Board of Directors, the Supervisory Board, other shareholders nominate the candidates to the Board of Directors must be clearly proclaimed and approved by the General Meeting of Shareholders before implementing any nomination.</i>	Điều 35. Đề cử người vào Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị <i>Article 35. Appointing a member of the Board of Directors and qualifications, conditions to be a member of the Board of Directors</i> ... 2. <u>Cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc đề cử, ứng cử cho Hội đồng quản trị trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.</u> Cơ chế đề cử hoặc cách thức Hội đồng khác đề cử người vào Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. <i>2. <u>Shareholder and/or group of shareholders nominating nominees/candidates to Board of Directors must notify the Board of Directors of the nomination before opening the General Meeting of Shareholders.</u> The mechanism of nominating candidates or the method by which the incumbent Board of Directors, the Supervisory Board, other shareholders nominate the candidates to the Board of Directors must be clearly proclaimed and approved by the General Meeting of Shareholders before implementing any nomination.</i>	Sửa đổi phù hợp Điểm a Khoản 4 Điều 114 LDN <i>Amended in accordance with Point a Clause 4 Article 144 the Law on Enterprises</i>

Điều khoản <i>Article</i>	Nội dung hiện hành <i>Current content</i>	Nội dung sửa đổi <i>Revised content</i>	Lý do đề nghị sửa đổi <i>Reason</i>
Khoản 2 Điều 36 Clause 2 Article 36	<p>Điều 36. Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>Article 36. Chairman of the Board of Directors</i> ... 2. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông hàng năm quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. <i>2. Unless otherwise stated by the annual General Meeting of Shareholders, the Chairman of the Board of Directors may not concurrently act as the Chief Executive Officer of the Company. The Chairman of the Board of Directors cum Chief Executive Officer must be approved each year by the annual General Meeting of Shareholders.</i></p>	Bỏ quy định <i>Remove</i>	Sửa đổi phù hợp NGH 71 <i>Amended in accordance with Decree 71</i>
Khoản 3 Điều 37 Clause 3 Article 37	<p>Điều 37. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp ... 3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Nhận được đề nghị của <u>Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập</u>; b. Nhận được đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất <u>năm (05) người quản lý khác</u>; c. Nhận được đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên <u>Điều hành</u> của Hội đồng quản trị; d. Trường hợp khác do Công ty quy định phù hợp với pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.</p> <p><i>Article 37. Meetings of the Board of Directors and minutes of meetings</i> 3. Extraordinary meetings. The Chairman shall convene the meeting of the Board of Directors and may not delay it without appropriate reasons when any of the following subjects may propose in writing the purpose of the meeting and the issues to be discussed: a. The Supervisory Board or independent members; b. The Chief Executive Officer or at least five (05) other managers; c. At least two (02) executive members of the Board of Directors; d. Others as prescribed by the Company in conformity with the current law and the Charter of the Company.</p>	<p>Điều 37. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp ... 3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Nhận được đề nghị của <u>một thành viên độc lập Hội đồng quản trị</u>; b. Nhận được đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất <u>năm (05) Người điều hành công ty khác</u>; c. Nhận được đề nghị của ít nhất <u>hai (02) thành viên của Hội đồng quản trị</u>; d. Trường hợp khác do Công ty quy định phù hợp với pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.</p> <p><i>Article 37. Meetings of the Board of Directors and minutes of meetings</i> 3. Extraordinary meetings. The Chairman shall convene the meeting of the Board of Directors and may not delay it without appropriate reasons when any of the following subjects may propose in writing the purpose of the meeting and the issues to be discussed: a. <u>One (1) independent Board member</u>; b. The Chief Executive Officer or at least <u>five (05) other Company Executives</u>; c. At least two <u>(02) members</u> of the Board of Directors; d. Others as prescribed by the Company in conformity with the current law and the Charter of the Company.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp cơ cấu không có Ban Kiểm soát, và làm rõ định nghĩa về người quản lý khác là người điều hành công ty khác. <i>Adjusted in accordance with non-SB structure, and clarifying definitions of “other manager” as “other Company Executive”</i></p>

Điều khoản Article	Nội dung hiện hành Current content	Nội dung sửa đổi Revised content	Lý do đề nghị sửa đổi Reason
Khoản 3 Điều 38 Clause 3 Article 38	<p>Điều 38. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Article 38. Removing, dismissing and supplementing members of the Board of Directors</p> <p>...</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không chấp thuận thì thành viên mới này sẽ mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, nhưng những biểu quyết của thành viên này trong thời gian từ lúc Hội đồng quản trị bổ nhiệm đến ngày Đại hội đồng cổ đông ra quyết định không chấp thuận vẫn được công nhận là có giá trị và những Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được thông qua sẽ không bị vô hiệu.</p> <p><i>3. The Board of Directors may appoint new members of the Board of Directors to replace the vacancy and such new member must be approved by the subsequent General Meeting of Shareholders. After being ratified by the General Meeting of Shareholders, the appointment of such new member shall be deemed as being effective on the date of appointment by the Board of Directors. In case the Board of Directors may refuse the ratification, such new member shall be deprived from his/her status as the member of the Board of Directors. However, his/her votes, made during the period from the date of his/her appointment by the Board of Directors until the date in which the General Meeting of Shareholders refuses to ratify the appointment, are still acknowledged as valid and the approved Resolutions of the Board of Directors still remain valid and effective.</i></p>	Bỏ quy định Remove	Sửa đổi phù hợp NGH 71 <i>Amended in accordance with Decree 71</i>
Điều 39 Article 39	<p>Điều 39. Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị Article 39. Internal Audit and Risk Control Divisions of the Board of Directors</p> <p>Không quy định None</p> <p>Chuyển Khoản 1 và Khoản 2 Điều 39 xuống Điều 40. Ủy ban kiểm toán của Hội đồng quản trị <i>Moving Clause 1 and 2 Article 39 to Article 40. Audit Committee of the Board of Directors</i></p>	<p>Điều 39. Tiểu ban Quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị Article 39. Risk Management Committee of the Board of Directors</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải thành lập Tiểu ban Quản trị Rủi ro hoặc cử thành viên thực hiện nhiệm vụ quản trị rủi ro phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này. <i>1. The Board of Directors must set up the Risk Management Committee or appoint the member to implement the tasks/duties of risk management in accordance with laws and regulations and this Charter.</i></p>	<p>Điều chỉnh cơ cấu điều khoản <i>Adjusting provision structure</i></p> <p>Tách quy định về Ban kiểm toán nội bộ thành một quy định riêng <i>Provisions on Internal Audit Committee provisions will be arranged in the separate section</i></p> <p>Nội dung bổ sung phù hợp với Điều lệ hiện hành và theo TT 210 <i>Supplement in accordance with Circular 210 and existing Charter</i></p>

Điều khoản <i>Article</i>	Nội dung hiện hành <i>Current content</i>	Nội dung sửa đổi <i>Revised content</i>	Lý do đề nghị sửa đổi <i>Reason</i>
Điều 40 Article 40	Không quy định <i>None</i>	<p>Điều 40. Ủy ban Kiểm toán của Hội đồng quản trị Article 40. Audit Committee of the Board of Directors</p> <p>1. Ủy ban Kiểm toán thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Ủy ban Kiểm toán như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; b. Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Tổng giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này; c. Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ; d. Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ; e. Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản; f. Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh; g. Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh; h. Đánh giá hiệu quả của các hoạt động; i. Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng; j. Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin; k. Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty; l. Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con; m. Lập báo cáo kiểm toán, kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm trình Hội đồng quản trị phê duyệt và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt; n. Kiểm toán đột xuất, tư vấn theo yêu cầu của Hội đồng quản trị; o. Tư vấn cho Công ty trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập; duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả; p. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Hội đồng quản trị. <p>2. Cơ cấu nhân sự của Ủy ban Kiểm toán tuân theo quy định tại Khoản 18 Điều 37 Điều lệ này và thành viên của Ủy ban Kiểm toán phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Bổ sung phù hợp cơ cấu tổ chức mới. <i>Supplemented for adapting to new organization structure</i></p> <p>Chức năng của UBKT theo quy định Điều lệ hiện hành, có bổ sung thêm theo NĐ 05 Audit Committee's functions are in compliance with existing Charter as supplemented under Decree 05</p>

Điều khoản Article	Nội dung hiện hành Current content	Nội dung sửa đổi Revised content	Lý do đề nghị sửa đổi Reason
Điều 40 Article 40	Không quy định None	<p>1. The Audit Committee shall implement its function based on the principle of independence, truthfulness, objectiveness and confidentiality. The specific functions and duties of the Audit Committee shall be as follows:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. To assess independently the suitability and compliance of the General Meeting of Shareholders, and the Board of Directors with the legal policies, Charter of the company and resolutions; b. To inspect, review and assess the adequacy, efficiency and effectiveness of the internal control system under the Chief Executive Officer in order to render this system perfectly; c. To assess the compliance of the business operation with the internal policies and procedures; d. To advise the establishment of internal policies and procedures; e. To assess the compliance with the laws, the control of the measures to ensure the safety of the Company's assets; f. To assess the internal audit through the financial information and course of the business operations; g. To assess the process for determining, evaluating and managing the business risks; h. To assess the efficiency of the operations; i. To assess the compliance with the contractual commitments; j. To implement the control of the information technology system; k. To investigate the internal violations in the Company; l. To implement the internal audit of the Company and its subsidiaries; m. To make annual internal audited report, audit plans to submit for the Board of Directors' approval and conduct internal audit activities as approved plans; n. To make extra-ordinary audit, consultancy as requested by the Board of Directors; o. To advise the Company in selecting and controlling the independent audit services; maintaining the regular correspondence with independent audit organizations for effective cooperation; p. To implement other tasks and duties as provided by laws and regulations and requested by the Board of Directors. <p>2. Personnel organization structure of the Audit Committee must comply with Clause 18 Article 37 of this Charter and members of the Audit Committee must be eligible for requirements and criteria as stipulated by laws and regulations.</p>	
Thay thế cụm từ “cán bộ quản lý” thành “Người điều hành công ty” Replacement of the term “Managerial staff” with “Company Executives”			

Điều khoản <i>Article</i>	Nội dung hiện hành <i>Current content</i>	Nội dung sửa đổi <i>Revised content</i>	Lý do đề nghị sửa đổi <i>Reason</i>
		Bỏ các quy định liên quan đến Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát trong toàn bộ Điều lệ <i>Removing regulations related to Supervisory Board, member of the Supervisory Board in the Company Charter</i>	Sửa đổi phù hợp cơ cấu tổ chức mới <i>Supplemented for adapting to new organization structure</i>
		Điều chỉnh thứ tự điều khoản phù hợp với Điều lệ sửa đổi và các dẫn chiếu theo thứ tự điều khoản mới. <i>Adjusting the order of provisions in conformity with the amended Charter, and reference is made according to the newly set-up order of provision</i>	

Ghi chú: *Note*

* Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014(LDN2014)

Law on Enterprises No. 68/2014/QH13 dated November 26, 2014 of the National Assembly

* Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng (“NĐ 71”)

Decree No. 71/2017/NĐ-CP dated June 06, 2017 of the Government guiding corporate governance for public companies (“Decree 71”)

* Nghị định 05/2019/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 22/01/2019 về kiểm toán nội bộ (“NĐ 05”)

Decree No. 05/2019/NĐ-CP dated January 22, 2019 of the Government on internal audit (“Decree 05”)

* Thông tư 210/2012/TT-BTC do Bộ trưởng Bộ Tài Chính ban hành ngày 30/11/2012 hướng dẫn thành lập và hoạt động công ty chứng khoán, sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 07/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 (“TT 210”)

Circular No. 210/2012/TT-BTC dated November 30, 2012 of the Ministry of Finance on establishment and operation of securities companies as amended and supplemented by Circular No. 07/2016/TT-BTC dated January 18, 2016 (“Circular 210”)

PHỤ LỤC 02: NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI
ANNEX 01: MAIN AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO COMPANY CHARTER OF SSI SECURITIES CORPORATION

Điều khoản Article	Nội dung hiện hành Current content	Nội dung sửa đổi Revised content	Lý do đề nghị sửa đổi Reason
Điều 3 Article 3	<p>Điều 3. Các định nghĩa Article 3. The definitions</p> <p>...</p> <p>- Người điều hành doanh nghiệp: là TGD, Phó TGD, KTT và người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ;</p>	<p>Điều 3. Các định nghĩa Article 3. The definitions</p> <p>...</p> <p>12. Người điều hành công ty: là TGD, Phó TGD, KTT và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của TGD;</p> <p>17. UBKT: Ủy ban kiểm toán;</p> <p>18. TV: Thành viên;</p> <p>23. Nghị định 05: Nghị định 05/2019/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 22/01/2019 về kiểm toán nội bộ và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung.</p> <p><i>12. Enterprise Managers: Refer to Board Chairman, Board Member, CEO and other managers as appointed by the Board of Directors upon submission of CEO</i></p> <p><i>17. AC: Audit Committee;</i></p> <p><i>18. TV: Member;</i></p> <p><i>23. Decree 05: Decree No. 05/2019/NĐ-CP dated January 22, 2019 of the Government on internal audit</i></p>	<p>Bổ sung theo Điều 2 NĐ 71 và phù hợp Điều lệ sửa đổi <i>Supplemented according to Article 2 Decree 71 and amended Charter</i></p> <p>Bổ sung các từ viết tắt dẫn chiếu trong Quy chế <i>Supplemented with new abbreviation term to be referred to in this Regulation</i></p>
Điều 9 Article 9	<p>Quy định cổ đông yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể theo Điều 17.2 Điều lệ</p> <p><i>Shareholders request SB to inspect specific issue in Article 17.2 of the Company Charter</i></p>	<p>Quy định cổ đông yêu cầu UBKT kiểm tra từng vấn đề cụ thể theo Điều 17.2 Điều lệ</p> <p><i>Shareholders request AC to inspect specific issue in Article 17.2 of the Company Charter</i></p>	<p>Phù hợp Điều 17.2 Điều lệ sửa đổi. <i>In conformity with Article 17.2 of the amended Charter</i></p>
Điều 12 Article 12	<p>Điều 12: Danh sách Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>HĐQT phải thông báo ngày chốt danh sách Cổ đông có quyền dự cuộc họp ĐHĐCĐ ít nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng, thông báo phải được đưa lên website của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ hoặc theo thời hạn khác do Điều lệ quy định. Trình tự, thủ tục chốt danh sách Cổ đông thực hiện theo quy định của TTLKCK.</p>	<p>Điều 12: Danh sách Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>HĐQT phải thông báo ngày chốt danh sách Cổ đông có quyền dự cuộc họp ĐHĐCĐ ít nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng <u>hoặc thời hạn khác theo quy định của pháp luật và/hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền</u>, thông báo phải được đưa lên website của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ hoặc theo thời hạn khác do Điều lệ quy định. Trình tự, thủ tục chốt danh sách Cổ đông thực hiện theo quy định của TTLKCK.</p>	<p>Bổ sung để đáp ứng khi có thay đổi quy định luật <i>Adjusted to the change of laws and regulations</i></p>

Điều khoản Article	Nội dung hiện hành Current content	Nội dung sửa đổi Revised content	Lý do đề nghị sửa đổi Reason
	<p>Article 12: List of shareholders eligible to participate into the meeting</p> <p>Date of closing the list of shareholders eligible to participate into the Meeting must be notified at least twenty (20) working days before the final registration date. The notice must be posted on the Company's website. The list of shareholders eligible to participate into the meeting must be prepared not sooner than five (05) working days before the invitation to the General Meeting of Shareholders is delivered or other periods prescribed by the Charter. Sequences and procedures of closing the list are complied with VSD's regulations.</p>	<p>Article 12: List of shareholders eligible to participate into the meeting</p> <p>Date of closing the list of shareholders eligible to participate into the Meeting must be notified at least twenty (20) days before the final registration date <u>or other period as required by laws and regulations and/or state competent authority</u>. The notice must be posted on the Company's website. The list of shareholders eligible to participate into the meeting must be prepared not sooner than five (05) working days before the invitation to the General Meeting of Shareholders is delivered or other periods prescribed by the Charter. Sequences and procedures of closing the list are complied with VSD's regulations.</p>	
<p>Điều 14 Article 14</p>	<p>Điều 14: Khuyến khích tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ</p> <p>Cổ đông được khuyến khích và tạo điều kiện để tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ. Công ty sẽ cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để Cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất, bao gồm cả việc họp qua internet, bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu từ xa,...</p> <p>Article 14: Encouragement to join the General Meeting of Shareholders</p> <p>The Shareholders are encouraged and facilitated to join the General Meetings of Shareholders. The great endeavors shall be made to apply the modern information technologies so that the Shareholders may successfully join the General Meeting of Shareholders, including Internet-based meeting, e-voting, remote voting, etc.</p>	<p>Điều 14: Khuyến khích tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ</p> <p>Cổ đông được khuyến khích và tạo điều kiện để tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ. Công ty sẽ cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để Cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất, bao gồm cả việc họp trực tuyến qua internet, bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu từ xa, <u>hoặc hình thức khác</u>. <u>HĐQT quyết định việc áp dụng công nghệ thông tin vào cuộc họp và ban hành trình tự, thủ tục tổ chức, cách thức biểu quyết và các vấn đề khác liên quan.</u></p> <p>Article 14: Encouragement to participate in the General Meeting of Shareholders</p> <p>The Shareholders are encouraged and facilitated to participate in the General Meetings of Shareholders. The great endeavors shall be made to apply the modern information technologies so that the Shareholders may successfully join the General Meeting of Shareholders, including Internet-based meeting, e-voting, remote voting, <u>or other modes</u>. <u>The Board of Directors will decide application of information technology to the meeting and regulate the steps, procedures, method of voting and other related issues.</u></p>	<p>Quy định việc áp dụng công nghệ vào các cuộc họp và HĐQT được chủ động quyết định để phù hợp với từng Đại hội</p> <p><i>Application of technology to meetings, and the Board of Directors are allowed to proactively make decisions satisfying each meeting's requirements</i></p>

Điều khoản Article	Nội dung hiện hành Current content	Nội dung sửa đổi Revised content	Lý do đề nghị sửa đổi Reason
Khoản 1,2 Điều 15 Clause 1,2 Article 15	<p>Điều 15: Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết</p> <p>1. Phiếu biểu quyết được gửi đến Cổ đông hoặc phát tại cuộc họp ĐHĐCĐ</p> <p>2. Cổ đông dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu đặt tại phòng họp. Phiếu biểu quyết hợp lệ và đã có chữ ký của Cổ đông là bằng chứng xác nhận ý kiến biểu quyết của Cổ đông về vấn đề được nêu trong phiếu.</p> <p>Article 15: Method of voting, vote checking and notifying the voting results</p> <p>1. Voting results are sent to the Shareholders or delivered at the General Meeting of Shareholders.</p> <p>2. Participants vote by marking the votes and putting it into the voting box located at the meeting room. The valid votes signed by the Shareholder are evidence to confirm the Shareholder's voting opinion on the concerned issues.</p>	<p>Điều 15: Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết</p> <p>1. Phiếu biểu quyết được gửi đến Cổ đông hoặc phát tại cuộc họp ĐHĐCĐ <u>hoặc bằng hình thức điện tử.</u></p> <p>2. Cổ đông dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu đặt tại phòng họp <u>hoặc sử dụng phiếu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác do Công ty cung cấp/sử dụng.</u> Phiếu biểu quyết hợp lệ và đã có chữ ký của Cổ đông <u>hoặc được xác thực bằng các hình thức khác do HĐQT quy định là</u> bằng chứng xác nhận ý kiến biểu quyết của Cổ đông về vấn đề được nêu trong phiếu.</p> <p>Article 15: Method of voting, vote checking and notifying the voting results</p> <p>1. Voting results are sent to the Shareholders or delivered at the General Meeting of Shareholders <u>or by electronic methods.</u></p> <p>2. Participants vote by marking the votes and putting it into the voting box located at the meeting room, <u>or via e-voting, or remote voting, or other methods provided or used by the Company.</u> The valid votes signed by the Shareholder <u>or certified by other method approved/regulated by the Board are evidence to confirm</u> the Shareholder's voting opinion on the concerned issues.</p>	<p>Quy định cụ thể hơn về biểu quyết theo hình thức trực tuyến, điện tử <i>Specifying method of e-voting and onsite voting</i></p>
Khoản 1 Điều 21 Clause 1 Article 12	<p>Điều 21: Tiêu chuẩn TV HĐQT</p> <p>1. TV HĐQT đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Khoản 4, 6 và Khoản 7 Điều 35 Điều lệ. <u>Trường hợp CT HĐQT kiêm nhiệm chức danh TGD phải được phê chuẩn hàng năm tại ĐHĐCĐ thường niên.</u></p> <p>Article 21: Conditions of Board Member</p> <p>1. Board Member is qualified with the criteria and conditions specified in Clauses 4, 6 & 7, Article 35 of the Charter. In the event that the Board Chairman holds the title of CEO concurrently, it must be approved at the Annual General Meeting of Shareholders.</p>	<p>Điều 21: Tiêu chuẩn TV HĐQT</p> <p>1. TV HĐQT đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Khoản 4, 6 và Khoản 7 Điều 35 Điều lệ.</p> <p>2. Thành viên độc lập HĐQT khi xác lập các giao dịch, ký các giấy tờ của Công ty, phải ghi rõ “thành viên độc lập” trước họ, tên của thành viên HĐQT tương ứng.</p> <p>Article 21: Conditions of Board Member</p> <p>1. Board Member is qualified with the criteria and conditions specified in Clauses 4, 6 & 7, Article 35 of the Charter.</p> <p>2. All documents and transactions of the Company signed by independent members of the Board of Directors must bear the text “Thành viên độc lập” (“Independent member”) before the full name of the corresponding Members of the Board of Directors.</p>	<p>Bỏ câu cuối của Khoản 1 Điều 21 để phù hợp NĐ 71 <i>Removing final statements in Clause 1 Article 21 to conform with Decree 71</i></p> <p>Sửa đổi phù hợp K4 Điều 150 LDN <i>Amended in accordance with Clause 4 Article 150 of the Law on Enterprises 2014</i></p>

Điều khoản Article	Nội dung hiện hành Current content	Nội dung sửa đổi Revised content	Lý do đề nghị sửa đổi Reason
Khoản 3, 4 Điều 23 Clause 3,4 Article 23	<p>Điều 23: Cách thức bầu và xác định kết quả trúng cử TV HĐQT</p> <p>3. Phiếu bầu được phát tại buổi họp ĐHĐCĐ. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào HĐQT và BKS, thông tin về Cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ sở hữu hoặc đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.</p> <p>4. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ... - Phiếu không có chữ ký của Cổ đông/đại diện Cổ đông; - ... <p>Article 23: Manner of electing and determining the results</p> <p>3. The ballot paper is delivered at the General Meeting of Shareholders. Each vote is provided with name of candidate to the Board and Supervisory Board, details of Shareholder and total voting shares owned or represented by them. Shareholder must check shareholding recorded in the vote. In case of errors, it must be notified upon vote receipt.</p> <p>4. Invalid ballot paper refers to one or more circumstances as follows:</p> <ul style="list-style-type: none"> - - Ballots are not signed by the Shareholder/Shareholder representative; - ... 	<p>Điều 23: Cách thức bầu và xác định kết quả trúng cử TV HĐQT</p> <p>3. Phiếu bầu được phát tại buổi họp ĐHĐCĐ <u>hoặc gửi qua hệ thống điện tử tùy cách thức tổ chức cuộc họp</u>. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào HĐQT, thông tin về Cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ sở hữu hoặc đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.</p> <p>4. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - - Phiếu không có chữ ký của Cổ đông/đại diện Cổ đông <u>hoặc không xác thực được theo cách thức mà HĐQT đã quy định</u>; - ... <p>Article 23: Manner of electing and determining the results</p> <p>3. The ballot paper is delivered at the General Meeting of Shareholders <u>or via electronic system depending on organization method of each Meeting</u>. Each vote is provided with name of candidate to the Board and Supervisory Board, details of Shareholder and total voting shares owned or represented by them. Shareholder must check shareholding recorded in the vote. In case of errors, it must be notified upon vote receipt.</p> <p>4. Invalid ballot paper refers to one or more circumstances as follows:</p> <ul style="list-style-type: none"> - - Ballots are not signed by the Shareholder/Shareholder representative <u>or unable to be certified as approved/regulated by the Board</u>; - ... 	<p>Quy định cụ thể hơn về biểu quyết theo hình thức trực tuyến, điện tử</p> <p><i>Specifying method of e-voting and onsite voting</i></p>
Khoản 1 Điều 41 Clause 1 Article 41	<p>Điều 41: Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT</p> <p>1. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.</p>	<p>Điều 33: Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT</p> <p>1. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, <u>tiểu ban Chiến lược phát triển và các tiểu ban khác</u>. HĐQT <u>chủ động thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT theo quy định của pháp luật hoặc phù hợp với định hướng quản trị và báo cáo với ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất</u>.</p>	<p>Bổ sung thành lập tiểu ban chiến lược phát triển, và HĐQT được chủ động thành lập tiểu ban</p> <p><i>Supplemented with establishment of the SDC, AC and the Board is allowed to proactively decide to set up committees under the Board</i></p>

Điều khoản Article	Nội dung hiện hành Current content	Nội dung sửa đổi Revised content	Lý do đề nghị sửa đổi Reason
	<p>Article 41: Establishment and operations of Board's subcommittees</p> <p>1. The assisting committees may be established to support for the Board's operation, including HR committee, salary and bonus committee and otherwise. Establishment of the committees must be approved by the General Meeting of Shareholders.</p>	<p>Article 33: Establishment and operations of Board's subcommittees</p> <p>1. The Board is entitled to establish committees to support for the Board's operation, including HR committee, salary and bonus committee, <u>strategy and development committee (SDC)</u> and otherwise. Establishment of the committees must be approved by the General Meeting of Shareholders. <u>The Board is allowed to proactively decide to set up any committee under the Board in accordance with the laws and regulations and conformity with the corporate governance orientation and will report to the first subsequent General Meeting of Shareholders.</u></p>	
Chương VI Chapter VI	Không quy định None	<p>CHƯƠNG VI. THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN</p> <p>CHAPTER VI. ESTABLISHMENT AND OPERATION OF AUDIT COMMITTEE</p> <p>Điều 34: Tiêu chuẩn của Thành viên Ủy ban Kiểm toán TV UBKT đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 40 Điều lệ.</p> <p>Article 34. Criteria of Audit Committee member</p> <p>Members of AC must satisfy with criteria and requirements as provided in Clause 2 Article 40 of the Company Charter.</p> <p>Điều 35: Cơ cấu, thành phần của Ủy ban Kiểm toán</p> <p>1. UBKT có tối thiểu 02 thành viên.</p> <p>2. Trưởng UBKT là thành viên độc lập HĐQT được HĐQT chỉ định. HĐQT bổ nhiệm các thành viên khác thuộc UBKT theo đề xuất của Trưởng UBKT.</p> <p>Article 35. Organization structure of AC</p> <p>1. AC has at least two (2) members.</p> <p>2. Head of AC must be the independent Board member as appointed by the Board Chairman. The Board Chairman will appoint other members of AC upon submission of the Head of AC.</p> <p>Điều 36: Quyền và trách nhiệm Ủy ban Kiểm toán và Thành viên Ủy ban Kiểm toán</p> <p>1. Quyền và Trách nhiệm của UBKT</p> <ul style="list-style-type: none">- Thực hiện các trách nhiệm, công việc quy định tại Nghị định 05 áp dụng đối với công ty niêm yết và quy định tại Khoản 1 Điều 40 Điều lệ;- Soạn thảo Quy chế hoạt động, Quy chế kiểm toán nội bộ trình HĐQT phê duyệt;	<p>Bổ sung các điều khoản liên quan đến hoạt động của Ủy ban Kiểm toán theo yêu cầu ND 71</p> <p><i>Supplemented with provisions related to operation and activities of AC as required by Decree 71</i></p>

Điều khoản <i>Article</i>	Nội dung hiện hành <i>Current content</i>	Nội dung sửa đổi <i>Revised content</i>	Lý do đề nghị sửa đổi <i>Reason</i>
		<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Quy trình kiểm toán nội bộ dựa trên quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế kiểm toán nội bộ đã được HĐQT phê duyệt và Quy chế này; - Phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của HĐQT và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công. - Tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp. <p>2. Hạn chế trong công tác kiểm toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - TV UBKT không thực hiện kiểm toán đối với quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình mà mình là người chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đó; - TV UBKT không có những xung đột về quyền và lợi ích kinh tế với đơn vị, bộ phận được kiểm toán; không được thực hiện kiểm toán đối với đơn vị, bộ phận mà người điều hành đơn vị, bộ phận đó là người có liên quan của mình; - TV UBKT không được tham gia kiểm toán các hoạt động, các bộ phận mà mình chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động hoặc quản lý bộ phận đó trong thời hạn 03 năm kể từ khi có quyết định không thực hiện hoạt động hoặc quản lý bộ phận đó. <p>Article 36. Rights and responsibilities of AC and AC members</p> <p><i>1. Rights and responsibilities of AC</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - To perform all responsibilities and duties as regulated in Decree 05 applicable to listed companies, and Clause 1 Article 40 of Charter; - To draft Regulation on Operation, Regulation on Internal Audit submitted to the Board's approval; - To issue Procedures for Internal Audit based on laws, regulations, Charter, Regulation on Internal Audit as approved by the Board and this Regulation; - To oversee sectors and duties as assigned by the Board and bear individual responsibilities for the assigned duties; - To comply with ethic principles. <p><i>2. Limits in audit performance</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - AC members are not allowed to conduct audit on regulations, internal policies, procedures and processes that the AC member is key personnel to build these regulations, internal policies, procedures and processes - AC members do not have rights and interest conflicts with the audited units and departments; are not allowed conduct audit to units and departments that their managers are related persons with the AC member. - AC members are not allowed to conduct audit on activities and units/departments that the AC member had been in-charge or managed within previous 3 years. 	

Điều khoản <i>Article</i>	Nội dung hiện hành <i>Current content</i>	Nội dung sửa đổi <i>Revised content</i>	Lý do đề nghị sửa đổi <i>Reason</i>
		<p>Điều 37: Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán</p> <p>1. UBKT có thể họp định kỳ hoặc bất thường bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán quy định.</p> <p>2. Cuộc họp định kỳ phải tổ chức ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và phải trước cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT. Cuộc họp bất thường được triệu tập khi có đề nghị của một trong số các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - CT HĐQT hoặc ít nhất 02 (hai) TV HĐQT; - Trưởng UBKT hoặc ít nhất 02 (hai) TV UBKT; - TGD; - Trường hợp khác do HĐQT quy định. <p>3. Trưởng UBKT có trách nhiệm triệu tập cuộc họp định kỳ và bất thường trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị tại Khoản 2 Điều này, và quyết định hình thức họp phù hợp để tạo điều kiện cho các TV cùng tham gia.</p> <p>4. Cuộc họp UBKT hợp lệ khi có 2/3 TV tham dự. Trưởng UBKT có thể mời Người điều hành công ty và các quản lý khác của đơn vị có liên quan tham dự cuộc họp. Những người được mời chỉ có quyền trình bày ý kiến theo yêu cầu của UBKT và không được tham gia biểu quyết.</p> <p>5. UBKT biểu quyết theo nguyên tắc đa số, mỗi TV có 01 phiếu biểu quyết. Trường hợp một vấn đề có số biểu quyết ngang nhau thì ý kiến của Trưởng UBKT là ý kiến quyết định.</p> <p>6. TV UBKT không được biểu quyết đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực do chính TV đó phụ trách.</p> <p>7. Trưởng UBKT có trách nhiệm báo cáo CT HĐQT về các nội dung quan trọng sau khi kết thúc cuộc họp, đồng thời lập Báo cáo kiểm toán gửi đến HĐQT trong phiên họp định kỳ của HĐQT hoặc khi có yêu cầu của HĐQT.</p> <p>Article 37. Meetings of AC</p> <p>1. AC meetings are periodic or extra-ordinary by onsite voting, absentee voting, or otherwise stipulated in Regulation on Operation of AC.</p> <p>2. Periodic meeting must be conducted at least one (1) meeting per quarter and before the periodic meeting of the Board. Extra-ordinary meeting can be convened as per request of:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Board Chairman or at least two (2) Board members; - Head of AC or at least two (2) AC members; - CEO; - Otherwise as stipulated by the Board 	

Điều khoản <i>Article</i>	Nội dung hiện hành <i>Current content</i>	Nội dung sửa đổi <i>Revised content</i>	Lý do đề nghị sửa đổi <i>Reason</i>
		<p>3. Head of AC is responsible for convening periodic and extra-ordinary meetings within seven (7) working days upon request under Clause 2 of this Article, and determine the appropriate mode/method of meeting to facilitate all members to participate.</p> <p>4. AC meeting is duly organized when 2/3 (two-third) AC members have participated. Head of AC may invite the Company Executives and managers of relevant units to participate the meeting. Invited executives and managers will present their opinion as requested by the AC, but have no voting rights.</p> <p>5. AC decisions are on majority vote principle, each AC member has one (1) vote. The Head of AC will have the casting vote in case of equality of votes.</p> <p>6. An AC member is not allowed to vote on the issue related to the sector that the member is in charge.</p> <p>7. Head of AC will report the Board Chairman on key contents as soon as end of the AC meeting, and make audit report to the Board in the first subsequent period meeting of the Board or otherwise as requested by the Board.</p>	
Khoản 2 Điều 54 <i>Clause 2 Article 54</i>	<p>Điều 54: Quyết định vượt thẩm quyền của TGD</p> <p>1. ...</p> <p>2. TGD phải báo cáo ngay cho CT HĐQT và <u>Trưởng BKS</u> sau khi ra quyết định quy định tại Khoản 1 Điều này.</p> <p>Article 54: Decision beyond the CEO's authority</p> <p>1. ...</p> <p>2. The CEO must promptly report the Board Chairman and <u>Head of Supervisory Board</u> after the decision is made as prescribed in Clause 1 of this Article.</p>	<p>Điều 43: Quyết định vượt thẩm quyền của TGD</p> <p>1.</p> <p>2. TGD phải báo cáo ngay cho CT HĐQT và <u>Trưởng UBKT</u> sau khi ra quyết định quy định tại Khoản 1 Điều này.</p> <p>Article 43: Decision beyond the CEO's authority</p> <p>1. ...</p> <p>2. The CEO must promptly report the Board Chairman and <u>the Head of AC</u> after the decision is made as prescribed in Clause 1 of this Article.</p>	<p>Phù hợp cơ cấu tổ chức mới theo Điều lệ sửa đổi</p> <p><i>Adapting to new organization structure under amended Charter</i></p>
Điều 57 <i>Article 57</i>	<p>Điều 57: Báo cáo thường kỳ của TGD cho HĐQT, BKS</p> <p>TGD gửi báo cáo thường kỳ về tình hình hoạt động của Công ty cho HĐQT, BKS theo yêu cầu của HĐQT và/hoặc BKS.</p> <p>Article 57: CEO's periodic report to the Board and Supervisory Board</p> <p><i>The CEO's periodic report on the Company's performance is submitted to the Board and Supervisory Board as per request of the Board and/or Supervisory Board.</i></p>	<p>Điều 46: Báo cáo của TGD cho HĐQT</p> <p>TGD gửi báo cáo định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động của Công ty theo yêu cầu HĐQT.</p> <p>Article 46: CEO's periodic report to the Board</p> <p>The CEO's periodic and extra-ordinary report on the Company's performance is submitted to the Board as per the Board's request.</p>	<p>Sửa đổi câu từ rõ ràng hơn</p> <p><i>Amended for clarity</i></p>

Điều khoản Article	Nội dung hiện hành Current content	Nội dung sửa đổi Revised content	Lý do đề nghị sửa đổi Reason
		Thay thế cụm từ “Người điều hành doanh nghiệp”, “Cán bộ quản lý”, “Người quản lý” thành “Người điều hành công ty” <i>Replacement of the term “Enterprise Executives” with “Company Executives”</i>	Thông nhất thuật ngữ trong toàn Quy chế và thống nhất với Điều lệ <i>Conformity of this Regulation with Charter</i>
		Bỏ các quy định liên quan đến Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát trong toàn bộ Quy chế <i>Removing regulations related to Supervisory Board, member of the Supervisory Board in the Regulation</i> Điều chỉnh thứ tự điều khoản phù hợp theo Quy chế được sửa đổi và các dẫn chiếu theo thứ tự điều khoản mới. <i>Adjusting the order of provisions in conformity with the amended Charter, and reference is made according to the newly set-up order of provision</i>	Sửa đổi phù hợp cơ cấu tổ chức mới và với Điều lệ <i>Amended to adapt to new organization structure under amended Charter</i>

Ghi chú/Note:

*Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014(LDN2014)

Law on Enterprises No. 68/2014/QH13 dated November 26, 2014 of the National Assembly

* Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng (“NĐ 71”)

Decree No. 71/2017/NĐ-CP dated June 06, 2017 of the Government guiding corporate governance for public companies (“Decree 71”)